

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA**

**GIÁO TRÌNH**

**MÔN HỌC: TÍN DỤNG NGÂN HÀNG  
NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP  
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG.**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-CĐSL ngày 27 tháng 8 năm 2020 của  
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành chuẩn đầu ra chương  
trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp năm 2020*

**Sơn La, năm 2020**

## **TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN**

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

## **LỜI GIỚI THIỆU**

*Giáo trình Tín dụng ngân hàng được xây dựng dựa vào chương trình môn học, do tổ Tài chính và quản trị kinh doanh phụ trách giảng dạy. Là môn chuyên môn trong chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng.*

*Trân trọng cảm ơn các đồng nghiệp đã tạo mọi điều kiện thuận lợi trong quá trình biên soạn để tôi hoàn thiện giáo trình này.*

Sơn La, năm 2020

Chủ biên: Đoàn Thu Hà

## GIÁO TRÌNH MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Tên môn học: Tín dụng ngân hàng

Mã môn học:

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học nghiệp vụ ngân hàng thương mại thuộc nhóm các môn học chuyên ngành được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học cơ sở.

- Tính chất: Môn học nghiệp vụ ngân hàng thương mại cung cấp những kiến thức nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được nội dung cơ bản về ngân hàng thương mại

+ Mô tả được những vấn đề chung trong cho vay

+ Phân biệt được tín dụng ngắn hạn với trung, dài hạn trong cho vay

+ trình bày được những nội dung cơ bản trong hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam

- Về kỹ năng:

+ Tính toán được số lãi phải trả, số tiền chiết khấu, tổng số nợ phải trả của khách hàng

+ Xác định được hạn mức tín dụng của khách hàng

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm::

+ Nghiêm túc, cẩn thận, trung thực khi nghiên cứu

+ Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn

+ Tuân thủ các luật và chế độ tài chính mà nghề học đòi hỏi

### **Chương 1: Tổng quan về ngân hàng thương mại**

#### **1. Ngân hàng thương mại trong nền kinh tế thị trường**

NHTM là một tổ chức tín dụng kinh doanh tiền tệ mà hoạt động chủ yếu và thường xuyên là nhận tiền gửi của khách hàng với trách nhiệm hoàn trả và sử dụng số tiền gửi đó để cho vay đầu tư, thực hiện nghiệp vụ chiết khấu và làm các phương tiện thanh toán.

Ngày nay, hoạt động của các tổ chức môi giới trên thị trường tài chính ngày càng phát triển về số lượng, quy mô, hoạt động đa dạng phong phú và đan xen lẫn nhau. Điểm khác biệt giữa NHTM và các tổ chức tài chính khác là NHTM là Ngân hàng kinh doanh tiền tệ, chủ yếu là tiền gửi không kỳ hạn, cung ứng các dịch vụ thanh toán còn các tổ chức tài chính khác không thực hiện chức năng đó.

### **Vai trò của Ngân hàng thương mại.**

Cùng với sự nghiệp đổi mới và đi lên của đất nước thì không thể phủ nhận vai trò đóng góp to lớn của ngành Ngân hàng.

*Thứ nhất:* NHTM là nơi cung cấp vốn cho nền kinh tế, là công cụ quan trọng thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất.

*Thứ hai:* NHTM là cầu nối giữa các doanh nghiệp với thị trường thông qua hoạt động tín dụng của Ngân hàng đối với các doanh nghiệp.

*Thứ ba:* NHTM là công cụ để Nhà nước điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Thông qua hoạt động của NHTM, NHTW thực hiện chính sách tiền tệ phục vụ các mục tiêu ngắn hạn hoặc dài hạn của chính phủ bằng các công cụ như: ấn định hạn mức tín dụng, tỷ lệ dự trữ bắt buộc, lãi suất tái chiết khấu, nghiệp vụ thị trường mở để tác động tới lượng tiền cung ứng trong lưu thông.

*Thứ tư:* Là cầu nối nền tài chính quốc gia với nền tài chính quốc tế.

## **2. Các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại**

Những nghiệp vụ ngân hàng thương mại bạn cần nắm rõ

- Nghiệp vụ tài sản nợ, huy động vốn.
- Nghiệp vụ nhận tiền gửi.
- Nghiệp vụ tín dụng của ngân hàng.
- Nghiệp vụ đầu tư
- Nghiệp vụ kinh doanh đối ngoại.
- Một số nghiệp vụ khác.

## **3. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ của ngân hàng**

### **3.1. Hoạt động huy động vốn**

- Ngân hàng thương mại được nhận tiền gửi không kì hạn, tiền gửi có kì hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;

- Được phát hành chứng chỉ tiền gửi, kì phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài.

Ngân hàng thương mại được vay vốn của Ngân hàng nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Ngân hàng thương mại được vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

### **3.2. Hoạt động cấp tín dụng**

- Ngân hàng thương mại được cấp tín dụng dưới các hình thức: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế; Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng nhà nước chấp thuận.

### **3.3. Hoạt động dịch vụ thanh toán**

- Ngân hàng thương mại phải mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc.

- Ngân hàng thương mại được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác và được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

- Ngân hàng thương mại mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; Cung ứng các phương tiện thanh toán; Cung ứng các dịch vụ thanh toán gồm: Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, uỷ nhiệm chi, nhờ thu, uỷ nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được Ngân hàng nhà nước chấp thuận.

- Ngân hàng thương mại được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

- Ngân hàng thương mại được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế sau khi được Ngân hàng nhà nước chấp thuận.

### **3.4. Hoạt động góp vốn, mua cổ phần**

Ngân hàng thương mại chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định dưới đây:

- Ngân hàng thương mại phải thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện hoạt động kinh doanh: Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu; Cho thuê tài chính; Bảo hiểm.

- Ngân hàng thương mại được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài sản bảo đảm, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.

Ngân hàng thương mại được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng. Trường hợp ngân hàng thương mại góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực kể trên phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ngân hàng nhà nước.

Ngân hàng nhà nước quy định cụ thể điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận. Điều kiện, thủ tục và trình tự thành lập công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Ngân hàng thương mại, công ty con của ngân hàng thương mại được mua, nắm giữ cổ phiếu của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và, trong giới hạn quy định của Ngân hàng nhà nước.

### **3.5. Hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh**

Ngân hàng thương mại sau khi được Ngân hàng nhà nước chấp thuận bằng văn bản, được kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các sản phẩm: Ngoại hối; Phái sinh về tỉ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.

Việc cung ứng dịch vụ ngoại hối của ngân hàng thương mại cho khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Ngân hàng nhà nước quy định về phạm vi kinh doanh ngoại hối; điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận việc kinh doanh ngoại hối; kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh của ngân hàng thương mại.

### **3.6. Các hoạt động kinh doanh khác**

Ngân hàng thương mại được tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

Ngân hàng thương mại được quyền uỷ thác, nhận uỷ thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng nhà nước.

Được thực hiện dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

### **4. Thu nhập, chi phí và lợi nhuận của ngân hàng thương mại**

Thu nhập của ngân hàng thương mại

Thực hiện tất cả hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại cũng chỉ hướng tới mục đích là đạt được mức lợi nhuận tối đa nhất. Để đạt được mức thu lợi nhuận cao nhất thì vấn đề chủ yếu ở đây là quản lý thật tốt các khoản mục tài sản bên Có, nhất là những khoản mục về vay như cho vay và đầu tư, đồng thời là các hoạt động trung gian khác và các khoản thu nhập của ngân hàng.

- Các khoản thu nhập của ngân hàng bao gồm hai khoản:

+ Các khoản thu từ hoạt động tín dụng (*thu lãi cho vay, thu lãi chiết khấu, phí cho thuê tài chính, phí bảo lãnh...*)

+ Các khoản thu từ hoạt động từ dịch vụ thanh toán và ngân quỹ (*thu lãi tiền gửi, dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân quỹ...*)

+ Các khoản thu từ hoạt động khác:

. Thu từ lãi góp vốn, mua cổ phần

. Thu từ mua bán chứng khoán

. Thu từ kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc đá quý

. Thu từ nghiệp vụ uỷ thác, đại lý

. Thu từ dịch vụ tư vấn

. Thu từ các hoạt động kinh doanh bảo hiểm

- . Thu từ dịch vụ ngân hàng khác (*bảo quản cho thuê tủ két sắt, cầm đồ...*)
- . Các khoản thu bất thường khác

### **Chi phí của ngân hàng thương mại**

#### *a) Chi phí về hoạt động huy động vốn*

- . Trả lãi tiền gửi
- . Trả lãi tiền tiết kiệm
- . Trả lãi tiền vay
- . Trả lãi kỳ phiếu, trái phiếu...

#### *b) Chi phí cho dịch vụ thanh toán và ngân quỹ*

- . Chi về dịch vụ thanh toán
- . Chi về ngân quỹ (vận chuyển, kiểm đếm, bảo vệ, đóng gói...)
- . Cước phí bưu điện về mạng viễn thông
- . Chi về dịch vụ khác

#### *c) Chi phí cho hoạt động khác*

- . Chi cho mua bán chứng khoán
- . Chi cho kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, đá quý.

#### *d) Chi cho nộp thuế, các khoản phí, lệ phí...*

#### *e) Chi phí cho nhân viên*

- Bao gồm các khoản lương, phụ cấp, tiền thưởng cho cán bộ nhân viên, trang phục bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn, bảo hiểm y tế. Các khoản trợ cấp cho những trường hợp khó khăn, trợ cấp vấn đề nghỉ việc. Chi cho các hoạt động xã hội bên ngoài.

Lợi nhuận của ngân hàng thương mại

- Lợi nhuận của ngân hàng thương mại được tính theo công thức sau:

$$\text{Lợi nhuận trước thuế} = \text{Tổng thu nhập} - \text{Tổng chi phí}$$

$$\text{Lợi nhuận sau thuế} = \text{Lợi nhuận trước thuế} - \text{Thuế thu nhập doanh nghiệp}$$

- Để đạt được mức lợi nhuận tăng cao nhất thì cần phải:

- + Tăng thu nhập bằng việc mở rộng các hoạt động tín dụng, tăng đầu tư và đa dạng hoá các hoạt động dịch vụ trong ngân hàng thương mại
- + Giảm tối đa chi phí cho các hoạt động của ngân hàng



- Để đánh giá chất lượng hoạt động kinh doanh của một ngân hàng thương mại người ta sử dụng các chỉ tiêu sau đây:

*Chỉ tiêu so sánh giữa lợi nhuận thuần với tổng tài sản Có trung bình*

*Chỉ tiêu so sánh giữa lợi nhuận ròng với vốn chủ sở hữu bình quân của ngân hàng*

*Chỉ tiêu so sánh giữa lợi nhuận ròng với số tài sản có sinh lời*

## **5. Thực hành**

- Tính toán được thu nhập, chi phí và lợi nhuận của NHTM
- Giải quyết các bài tập tình huống, câu hỏi trắc nghiệm

## **Chương 2: Những vấn đề chung trong cho vay**

### **1. Khái quát hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại**

Cho vay là một hình thức cấp tín dụng, theo đó NH giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích và thời hạn nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

Cho vay là hoạt động sinh lời lớn nhất song rủi ro cao nhất của ngân hàng thương mại. Để NH tồn tại và phát triển vững chắc, hoạt động cho vay phải an toàn và hiệu quả.

Muốn vậy, nó phải được thực hiện theo những nguyên tắc nhất định. Thứ nhất, KH vay vốn phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích đã thỏa thuận. Điều này giúp hạn chế rủi ro tín dụng cho NH. Thứ hai, KH phải đảm bảo hoàn trả nợ gốc và lãi vốn vay đúng thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng. Thứ ba, NH cho vay đối với những dự án khả thi, có hiệu quả và có khả năng hoàn trả nợ. Nhờ đó, NH mới có được lợi nhuận từ việc cho vay.

Với xu hướng phát triển của nền kinh tế, nghiệp vụ cho vay ngày càng đa dạng, phong phú, hoàn thiện, đầu tư vào tất cả các lĩnh vực ngành nghề. Để đáp ứng nhu cầu vay vốn của ngân hàng ngày càng gia tăng, hoạt động cho vay của ngân hàng ngày càng mở rộng, đòi hỏi ngân hàng phải có quy trình quản lý chặt chẽ. Mục tiêu quản lý khoản mục cho vay thống nhất với mục tiêu chung của ngân hàng trên cơ sở đảm bảo an toàn. Có thể hiểu ngắn gọn: “Hoạt động cho vay là việc ngân hàng đưa tiền cho khách hàng với cam kết khách hàng phải hoàn trả cả gốc và lãi trong khoảng thời gian xác định”. Ngân hàng trao quyền sử dụng vốn cho khách hàng, khách hàng dùng số vốn này đầu tư vào sản xuất kinh doanh kiếm lời, đảm bảo trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng.

Hiện nay, hoạt động cho vay được phân theo nhiều tiêu thức khác nhau. Tuy nhiên theo yêu cầu của khách hàng và mục tiêu quản lý của ngân hàng, sau đây là một số cách phân loại:

## **2. Phân loại cho vay của ngân hàng thương mại**

### **2.1. Căn cứ vào thời hạn cho vay**

Phân chia theo thời gian có ý nghĩa quan trọng đối với NH vì thời gian liên quan mật thiết đến tính an toàn và sinh lợi của tín dụng nói chung cũng như khả năng hoàn trả của khách hàng: Thời gian cho vay càng dài thì rủi ro càng lớn nên